

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
Mã đơn vị: 1018915
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
I	Dầu tư xây dựng, mua sắm						1.273.970						
4	Tài sản cố định khác						1.273.970						
	Bàn mixer Yamaha EMX 312SC liên công suất	Cái	1		In-đô-nê-xi-a		11.000	Mua sắm trực tiếp					
	Đệm nhảy phục vụ môn TD		1				19.980						
	Đệm nhảy phục vụ môn TD		1				19.980						
	Đệm nhảy phục vụ môn TD		1				19.980						
	Đệm nhảy phục vụ môn TD		1				19.980						
	Giá để học cụ bằng kim loại		1				10.650						
	Màn hình hiển thị tương tác Horion, model 86K6A		1				86.800						
	Màn hình hiển thị tương tác Horion, model 86K6A		1				86.800						
	Màn hình hiển thị tương tác Horion, model 86K6A		1				86.800						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						



三
一
〇
〇
四
一
〇

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy tính xách tay Sinh PC		1				19.950						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC		1				11.000						
	Tủ đựng thiết bị tủ sạc laptop		1				15.000						

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
II	Tài sản giao mới						41.000						
4	Tài sản cố định khác						41.000						
	Loa di động Hylex PA560L		1				14.500						
	Loa di động Hylex PA560L		1				14.500						
	Tủ lớp học		1				12.000						
V	Tài sản cố phương thức hình thành khác						2.090.381						
4	Tài sản cố định khác						2.090.381						
	Sân trường		1				2.090.381						
	Tổng cộng						3.405.351						

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Hm8
Hoàng Thị Mai Lâm

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Hiệu trưởng
Tiến sĩ. Đinh Hồng Quý

Bộ; tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))						Sử dụng khác	
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	Số 4 Phạm Phú Thứ, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tại Số 4 Phạm Phú Thứ	4.914	152.334.000		4.914																
2	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - Lập HSYC									2014	70	2.680	1.983		70						
3	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TTrTK									2014	70	4.400	3.256		70						
4	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TVGS									2014	70	20.900	15.466		70						

QLTS.VN

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
5	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TVQLDA									2014	70	15.364	11.369		70							
6	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn- TVTK									2014	70	28.663	21.211		70							
7	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn- Xây lắp									2014	70	45.143	33.406		70							
8	Khu Hiệu bộ									2001	900	4.667.150	3.604.348		900							
9	Khu phòng học 3 tầng khu A									2001	1.350	1.500.290	1.170.285		1.350							
10	Khu phòng học 3 tầng khu B									2001	1.350	1.739.544	1.391.544		1.350							
11	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	61.241	37.969		250							
12	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	8.112	5.029		250							
13	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	4.400	2.728		250							
14	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	29.204	18.106		250							
15	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	21.320	13.218		250							

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
16	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	877.010	508.666		250							
17	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	2.733	1.694		250							
18	Khu thực hành thí nghiệm									2015	250	250.000	155.000		250							
19	Nhà vệ sinh									2017	650	1.012.120	676.365		650							
20	TT chỉ phi thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn									2014	900	130.000	96.200		900							
21	TT chỉ phi thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn									2014	900	480.000	355.200		900							
22	TT chỉ phi thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn									2014	900	140.000	103.600		900							
Tổng cộng:		4.914	152.334.000		4.914						9.370	11.040.274	8.226.645		9.370							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)


Hong Thi Mai Lin

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)


HIỆU TRƯỞNG
KTS. Đinh Hồng Giệp

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong

Mã đơn vị: 1018915

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		152	6.740.495	5.196.957	1.543.538	4.302.912							
1	Camera phục vụ an ninh trường học	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	41.580		41.580	10.395							
2	Máy tính xách tay Surface	Phòng Hiệu trưởng	1	35.800	35.800		21.480							
3	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							
4	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							
5	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
6	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
7	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
8	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
9	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
10	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
11	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
12	Máy vi tính để bàn	Phòng tin học	1	14.200	14.200		8.520							x
13	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
14	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
15	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
16	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
17	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
18	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
19	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
20	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
21	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
22	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
23	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
24	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
25	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
26	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
27	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
28	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
29	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
30	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
31	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
32	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
33	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
34	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
35	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
36	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
37	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
38	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
39	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
40	Nhà để xe	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	521.644		521.644	229.593							
41	Nhà để xe học sinh	nha xe	1	599.670	599.670		311.828							x
42	Phần mềm QLTS	Phòng Kế toán	1	15.000		15.000	12.000							x

11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
43	Rô bốt	Phòng Vật lý	1	12.500	12.500		9.375							x
44	Sân trường	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	2.090.381	2.090.381		1.985.862							x
45	Thiết bị âm thanh	Phòng âm nhạc	1	42.850		42.850	17.140							x
46	Thiết bị đo độ dịch chuyển, tốc độ, vận tốc	Phòng Vật lý	1	29.300	29.300		21.975							x
47	Thiết bị đo gia tốc	Phòng Vật lý	1	26.200	26.200		19.650							x
48	Thiết bị khảo sát động lực	Phòng Vật lý	1	21.000	21.000		15.750							x
49	Thiết bị khảo sát động lực	Phòng Vật lý	1	21.000	21.000		15.750							x
50	Thiết bị khảo sát động lực	Phòng Vật lý	1	21.000	21.000		15.750							x
51	Ti vi LG 721	Phòng bảo vệ	1	13.830		13.830	5.532							x
52	Ti vi LG 7720	Phòng âm nhạc	1	18.400		18.400	7.360							x
53	TIVI	Phòng Giáo viên	1	17.500		17.500	3.500							
54	Tủ đựng thiết bị tủ sạc laptop	Phòng tin học	1	15.000	15.000		13.125							x
55	Micro trống Peavey PVM DMS5	Phòng âm nhạc	1	11.000		11.000	6.600							x
56	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
57	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.600							x
58	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.600							x
59	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
60	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
61	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
62	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
63	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
64	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
65	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x
66	Máy vi tính để bàn Sinh PC i3	Phòng tin học	1	13.300	13.300		7.980							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
67	Máy vi tính để bàn Sinh PC i5	Phòng Hiệu trưởng	1	15.000	15.000		9.000							x
68	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
69	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
70	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
71	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
72	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
73	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
74	Máy vi tính để bàn G6405 + Màn hình SingPC	Phòng tin học	1	11.000	11.000		8.800							x
75	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
76	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
77	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
78	Điều hòa LG 24000BTU	Phòng công đoàn	1	19.500		19.500	12.188							x
79	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	4.504							
80	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	4.504							
81	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	4.504							
82	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	4.504							
83	Điều hòa lưu thông không khí	Hội trường tầng 3	1	18.015		18.015	4.504							
84	Giá để học cụ bằng kim loại	Quốc phòng	1	10.650	10.650		5.325							x
85	Giá Inox	Hội trường tầng 3	1	19.800		19.800	14.850							x
86	Giá Inox	Phòng kho	1	19.800		19.800	14.850							x
87	Hệ thống Camera - âm thanh tương tác	Phòng học khu A	1	85.983	85.983									
88	Hệ thống Camera giám sát	Phòng học khu A	1	83.925	83.925									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
89	Hệ thống Camera giám sát khu vực hành lang dãy nhà A,B	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	98.538		98.538								
90	Hệ thống Camera giám sát khu vực hành lang dãy nhà A,B,c	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	98.241		98.241								
91	Hệ thống Camera giám sát phòng học	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	98.978		98.978								
92	Hệ thống mạng	Phòng tin học	1	34.849	34.849		27.879							x
93	Điều hoà Gree	Phòng Giáo viên	1	14.000	14.000		10.500							x
94	Loa di động Hylex PA560L	Phòng tin học	1	14.500	14.500		11.600							x
95	Điều hòa Casper 18000BTU	Phòng âm nhạc	1	11.950		11.950	7.469							x
96	Đệm nhảy phục vụ môn TD	Tổ Thể Dục	1	19.980	19.980		9.990							x
97	Ampli Guitar	Phòng âm nhạc	1	15.500		15.500	9.300							x
98	Ảnh Bức	Sân trường	1	16.446	16.446									
99	Bàn mixer Yamaha EMX 312SC liên công suất	Phòng âm nhạc	1	11.000		11.000	8.800							x
100	Bàn phòng tiếp dân	Phòng tiếp dân	1	10.000	10.000		6.000							x
101	Biển trường học - logo trường học	Sân trường	1	14.234	14.234									
102	Bộ bàn ghế họp	Phòng Hiệu trưởng	1	14.800	14.800		11.100							x
103	Bộ máy vi tính - P Hiệu trưởng	Phòng Phó Hiệu trưởng CM	1	13.750	13.750									
104	Bộ máy vi tính - P Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng	1	14.000	14.000									
105	Bộ thiết bị âm thanh	Hội trường tầng 3	1	87.219		87.219								
106	Camera giám sát sân, cổng trường và sân	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	55.836		55.836	13.959							
107	Camera SONY D70P	Phòng Hiệu trưởng	1	46.550	46.550									
108	Đàn Yamaha SX900	Phòng âm nhạc	1	36.250		36.250	21.750							x
109	Đệm nhảy phục vụ môn TD	Tổ Thể Dục	1	19.980	19.980		9.990							x
110	Đệm nhảy phục vụ môn TD	Tổ Thể Dục	1	19.980	19.980		9.990							x
111	Đệm nhảy phục vụ môn TD	Tổ Thể Dục	1	19.980	19.980		9.990							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
112	Điều hòa Casper 18000BTU	Phòng âm nhạc	1	11.950		11.950	7.469							x
113	Loa di động Hylex PA560L	Phòng tin học	1	14.500	14.500		11.600							x
114	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900								
115	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900								
116	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
117	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
118	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
119	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
120	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
121	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
122	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
123	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
124	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
125	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
126	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
127	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
128	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng tin học	1	19.950	19.950		15.960							x
129	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
130	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
131	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
132	Máy tính xách tay Sinh PC	Phòng học	1	19.950	19.950		15.960							x
133	Máy tính xách tay HP	Phòng Phó Hiệu trưởng CM	1	26.000	26.000		15.600							x
134	Máy tính xách tay HP	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	26.000	26.000		15.600							x
135	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900								
136	Loa thùng	Hội trường tầng 3	1	18.900		18.900								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
137	Màn hình cảm ứng	Phòng Stem	1	70.000	70.000		42.000							x
138	Màn hình hiển thị tương tác Horion, model 86K6A	Lớp học tương tác	1	86.800	86.800		75.950							x
139	Màn hình hiển thị tương tác Horion, model 86K6A	Lớp học tương tác	1	86.800	86.800		75.950							x
140	Màn hình hiển thị tương tác Horion, model 86K6A	Lớp học tương tác	1	86.800	86.800		75.950							x
141	Màn hình LED	Hội trường tầng 3	1	99.000		99.000								
142	Tủ hút KB	Phòng Sinh học	1	59.200	59.200		44.400							x
143	Máy chiếu Sony VPL-DX102	Phòng học khu A	1	16.800	16.800									
144	Máy in Lascanon F226dn	Phòng Hiệu trưởng	1	11.500	11.500									
145	Máy scan	Phòng tin học	1	16.000	16.000		9.600							x
146	MAY TINH DE BAN	Phòng Hiệu trưởng	1	12.500		12.500	2.500							
147	Máy tính xách tay Dell Inspiron 11-3147	Phòng Kế toán	1	18.200	18.200									
148	Máy tính xách tay Dell Inspiron 11-3147	Phòng Hiệu trưởng	1	18.200	18.200									
149	Máy tính xách tay Dell Inspiron 11-3147	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	18.200	18.200									
150	Máy tính xách tay HP	Phòng công đoàn	1	26.000	26.000		15.600							x
151	Máy đếm tiền	Phòng Văn thư - Thủ Quỹ	1	11.700	11.700									
152	Tủ lớp học	Phòng tin học	1	12.000	12.000		10.500							x

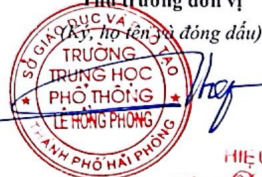
Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Hồng Thị Mai Lân

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



HIỆU TRƯỞNG

Tiền sĩ. *Đinh Hồng Giết*

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số ..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số ..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ ... đến ...)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Hồng Thị Mai Linh

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
 Trần Sĩ Đình Hồng Việt

Bộ, tỉnh: Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hải Phòng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Lê Hồng Phong
 Mã đơn vị: 1018915
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2024

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	1.244.160		875.437												
1	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - Lập HSYC tại	2.680		1.983						x						
2	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TTTrTK tại	4.400		3.256						x						
3	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TVGS tại	20.900		15.466						x						
4	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn - TVQLDA tại	15.364		11.369						x						
5	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn- TVTK tại	28.663		21.211						x						
6	Cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn- Xây lắp tại	45.143		33.406						x						
7	Khu thực hành thí nghiệm tại	29.204		18.106						x						
8	Khu thực hành thí nghiệm tại	8.112		5.029						x						
9	Khu thực hành thí nghiệm tại	21.320		13.218						x						



OLTS.VN

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	Khu thực hành thí nghiệm tại	2.733		1.694						x						
11	Khu thực hành thí nghiệm tại	61.241		37.969						x						
12	Khu thực hành thí nghiệm tại	250.000		155.000						x						
13	Khu thực hành thí nghiệm tại	4.400		2.728						x						
14	TT chi phí thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn tại	130.000		96.200						x						
15	TT chi phí thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn tại	140.000		103.600						x						
16	TT chi phí thi công xây lắp công trình cải tạo nâng cấp phòng chờ GV, P Hiệu trưởng - Khu Hiệu bộ & P Công đoàn tại	480.000		355.200						x						
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác	34.849		27.879												
1	Hệ thống mạng	34.849		27.879						x	Ghi giảm tài sản thành CCDC					

Ngày 21 tháng 3 năm 2025

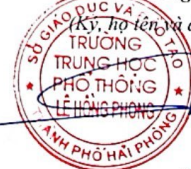
Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Hm
 Hồng Thị Mai Lâm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
 Trần Sĩ Đình Hồng Liê